TÒA ÁN NHÂN DÂN TX. PHÚ MỸ **TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 25/2020/HSST
Ngày 25-02-2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ PHÚ MỸ
TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lương Thị Thanh Hảo
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Thế Phương
Bà Nguyễn Thị Kim Nhung

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Huyền - Thư ký của Tòa án nhân dân thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Dy Thạch - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 02 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu; xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 203/2019/HSST ngày 30 tháng 12 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 21/2020/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 02 năm 2020, đối với bị cáo:

Trần Đức V (tên gọi khác T), sinh năm 2000 tại Bà Rịa-Vũng Tàu; giới tính: nam; nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: Tổ A, khu phố B, phường M, thị xã P, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu; nghề nghiệp: không; trình độ văn hoá: 02/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Q (chết) và bà Trần Thị Kim Y; Tiền sự - Tiền án: không; bị bắt ngày 06 tháng 11 năm 2019, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thị xã Phú Mỹ (bị cáo có mặt).

Bị hại: Phan Hữu P, sinh năm 1998; nơi cư trú: Khu phố S, phường T, thị xã P, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu (vắng mặt).

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Trần Thị Kim Y, sinh năm 1967; nơi cư trú: Tổ A, khu phố B, phường M, thị xã P, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu (có mặt).

Người làm chứng:

1/ Nguyễn Đức T, sinh năm 1998; nơi cư trú: Tổ A, khu phố B, phường M, thị xã P, tỉnh Bà Rịa -Vũng Tàu (vắng mặt).

2/ Võ Nhật T, sinh năm 1991; nơi cư trú: Tổ A, khu phố V, phường P, thị xã P, tỉnh Bà Rịa -Vũng Tàu (vắng mặt).

NỘI DNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình tranh tụng tại phiên tòa, nội Dng vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ ngày 14-06-2019, Trần Đức V đang chơi ở tiệm game B thuộc tổ A, khu phố V, phường P, thị xã P, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu thì thấy anh Phan Hữu P đi vào tiệm game B. Do nghi ngờ trước đây anh P lấy trộm gà của mình nên V đến hỏi, nhưng anh P phủ nhận việc lấy trộm gà của V nên giữa hai bên có xảy ra tranh cãi, anh P định đánh V nhưng được mọi người can ngăn nên cả hai dừng lại.

Sau đó, V đi xe ôm đến Công ty T tại khu công nghiệp P, thị xã P gặp một người thanh niên (không xác định được nhân thân) để mua 02 phần lưỡi kéo cắt cỏ, mỗi phần dài khoảng 60cm, màu đen với số tiền 150.000đ.

V quay lại tiệm game B để đánh Phước. V cầm hung khí tiến đến chỗ anh P, tay trái cầm 01 phần lưỡi kéo chém mạnh vào người anh P theo hướng từ trên xuống, từ trái sang phải, anh P dùng hai tay cầm chiếc ghế lên đỡ nên lưỡi kéo chém trúng vào ghế. V tiếp tục dùng tay phải cầm 01 phần lưỡi kéo còn lại chém mạnh theo hướng từ trên xuống, từ phải sang trái trúng vào cẳng tay trái anh P.

Anh P được mọi người đưa đi cấp cứu tại Trung tâm Y tế thị xã Phú Mỹ, V được đối tượng tên D (không xác định được nhân thân) chở về nhà. V bỏ trốn khỏi địa phương, bị bắt ngày 06-11-2019 theo Thông báo truy tìm đối tượng của Cơ quan điều tra.

Quá trình điều tra, V khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như trên. V khai sau khi xảy ra vụ án đã ném bỏ 02 phần lưỡi kéo xuống cầu T, thị xã P nên Cơ quan điều tra không thu giữ được.

Các đối tượng có liên quan đến hành vi bị cáo thực hiện trong vụ án, do chưa xác định được nhân thân, nên Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh làm rõ, xử lý sau theo quy định pháp luật.

Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 216/TgT ngày 09-08-2019 của Trung tâm pháp y thuộc Sở Y tế tỉnh Bà Rịa -Vũng Tàu kết luận đối với thương tích của anh Phan Hữu P:

1. Dấu hiệu chính qua giám định: 01 vết thương phần mềm cẳng tay trái gây đứt gân cơ Dỗi ngón III, IV, V, đã phẫu thuật cắt lọc, khâu phục hồi gân cơ đứt, khâu vết thương, hiện đã lành sẹo, vận động cẳng tay trái hạn chế ít.

2. Về vật gây thương tích, cơ chế hình thành vết thương: Thương tích trên phù hợp với tổn thương cơ bản là "vết chém hay băm bổ", được gây ra do sự tác động của vật có diện rộng hoặc có trọng lượng lớn tác động với lực mạnh vào cơ

thể như dao rựa, dao phay, búa, rìu; tác động vào vị trí vết thương theo chiều hướng từ sau ra trước.

3. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây ra hiện tại là 12%.

Bản cáo trạng số 17/CT-VKS ngày 26-12-2019, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phú Mỹ đã truy tố Trần Đức V về tội " Cố ý gây thương tích" theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi bị cáo thực hiện đủ yếu tố cấu thành tội " Cố ý gây thương tích". Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo mức án từ 02 năm đến 03 năm tù.

Quá trình điều tra cũng như tại phiên toà, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội Viện kiểm sát đã truy tố; bị cáo không có ý kiến gì tự bào chữa cho hành vi phạm tội của mình, chỉ xin HĐXX xem xét giảm nhẹ một phần mức án.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ các chứng cứ, tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra thị xã Phú Mỹ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phú Mỹ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Tại phiên tòa bị cáo khai nhận vào khoảng 20 giờ ngày 14-6-2019, tại tiệm game B thuộc tổ A, khu phố V, phường P, thị xã P, tỉnh Bà Rịa -Vũng Tàu; bị cáo đã thực hiện hành vi dùng hai tay, mỗi tay cầm một phần lưỡi kéo cắt cỏ, dài khoảng 60cm là hung khí nguy hiểm chém hai nhát vào người bị hại, nhát thứ nhất người bị hại dùng ghế đỡ được, nhát thứ hai trúng cẳng tay trái gây đứt gân cơ Dỗi ngón III, IV, V gây ra thương tích cho người bị hại với tỷ lệ thương tật 12 %.

Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra; phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng; phù hợp với kết luận giám định pháp y và các tài liệu chứng cứ khác đã được các cơ quan tiến hành tố tụng thu thập trong hồ sơ vụ án và thẩm tra lại tại phiên tòa.

Xét thấy chỉ vì mâu thuẫn nhỏ nhặt nhưng bị cáo sẵn sàng giải quyết mâu thuẫn với người bị hại bằng bạo lực và sử dụng hung khí. Vì vậy, hành vi bị cáo thực hiện đủ yếu tố cấu thành tội " Cố ý gây thương tích" theo quy định tại điểm

đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015 với các tình tiết định khung hình phạt: dùng hung khí nguy hiểm và có tính chất côn đồ.

[3]. Xét tính chất, mức độ, hậu quả do hành vi phạm tội bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm sức khỏe của người bị hại, ảnh hưởng xấu đến trật tự an ninh xã hội tại địa phương. Sau khi xảy ra vụ án bị cáo còn bỏ trốn gây khó khăn cho quá trình điều tra, truy tố, xét xử. Vì vậy, cần xử phạt bị cáo mức án nghiêm theo quy định của pháp luật, nhằm giáo dục cải tạo riêng đối với bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

[4]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tích cực tác động gia đình bồi thường một phần thiệt hại cho bị hại; nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5]. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại anh Phan Hữu P xác định bà Trần Thị Kim Y (mẹ bị cáo V) đã tự nguyện bồi thường trước cho anh số tiền 10.000.000đ. Nay anh P tiếp tục yêu cầu bị cáo bồi thường thêm chi phí điều trị thương tích số tiền 10.000.000đ.

Người liên quan bà Trần Thị Kim Y không yêu cầu bị cáo trả lại số tiền 10.000.000 đồng đã bồi thường thay cho bị cáo, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Tại phiên toà, bị cáo đồng ý bồi thường thêm chi phí điều trị thương tích cho người bị hại số tiền 10.000.000 đ còn lại theo yêu cầu.

Xét yêu cầu của người bị hại có căn cứ, nên công nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo và đương sự.

[6]. Về án phí : Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm, phải nộp án phí dân sự sơ thẩm 5% giá trị tài sản phải bồi thường.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Trần Đức V phạm tội "Cố ý gây thương tích".

2. Áp dụng: Điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015; xử phạt Trần Đức V 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 06 tháng 11 năm 2019.

3. Trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự năm 2015; khoản 1 Điều 585, khoản 1 Điều 590 Bộ luật dân sự năm 2015; Trần Đức V có nghĩa vụ bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm cho anh Phan Hữu P số tiền còn lại 10.000.000 đ (mười triệu đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án

còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

4. Án phí: Bị cáo Trần Đức V phải nộp 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 500.000 đồng (năm trăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo, các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày tính từ ngày tuyên án; đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết công khai để yêu cầu Toà án cấp trên xét xử lại vụ án theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- VKSND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- Công an tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (PV06);
- Sở Tư pháp tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- VKSND thị xã Phú Mỹ;
- Công an thị xã Phú Mỹ;
- Thi hành án dân sự thị xã Phú Mỹ;
- Nhà tạm giữ Công an thị xã Phú Mỹ;
- Ủy ban nhân dân cấp xã nơi bị cáo cư trú;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã ký

Lương Thị Thanh Hảo